

Số: 161 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức các hoạt động và kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 1449-TB/TU ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Thành ủy về hoạt động của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Tết Giáp Thìn năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 563/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động và kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 như sau:

I. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức các hoạt động chào đón năm mới, mừng Đảng, mừng Xuân nhằm tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc cho các cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và nhân dân Thành phố thi đua lập thành tích, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời thể hiện sự quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân của các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố.

2. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công, tăng cường các giải pháp hỗ trợ gia đình người có công với cách mạng nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Đảm bảo gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh và người có công với cách mạng có mức sống bằng và khá hơn so với mức sống trung bình của hộ dân tại địa bàn dân cư.

3. Thực hiện chỉnh trang, tôn tạo các nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ và nhà tình nghĩa; Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tổ chức Đoàn đại biểu viếng Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh), Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược - Củ Chi, Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Củ Chi, Nghĩa trang Chính sách Thành phố (Củ Chi) và Nhà tưởng niệm Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng - Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân Nguyễn Thị Rành.

(Ủy ban nhân dân Thành phố có Kế hoạch riêng)

4. Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tổ chức các buổi họp mặt cán bộ lão thành cách mạng, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ trí thức, gia đình chính sách tiêu biểu, các đồng chí Thành ủy các khóa, ...;

5. Tổ chức thăm, chúc tết các cá nhân và đơn vị gồm:

5.1. Các đồng chí là cán bộ lão thành cách mạng, nguyên cán bộ lãnh đạo cao cấp Trung ương đang sinh sống tại Thành phố, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các cơ sở cách mạng và các gia đình chính sách tiêu biểu;

5.2. Các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo Thành phố, nguyên thành viên Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nguyên thành viên Ủy ban Trung ương Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam, nguyên thành viên Ủy ban Trung ương Liên minh các dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, nguyên lãnh đạo Ban Hoa vận Thành ủy đã nghỉ hưu, nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo và người dân tộc thiểu số tiêu biểu sinh sống trên địa bàn Thành phố;

5.3. Các Tướng lĩnh, gia đình Tướng lĩnh, các cựu tù chính trị và tù binh chưa được hưởng chế độ chính sách có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có con em đang làm nhiệm vụ tại Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và các diện chính sách có công, hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và diện bảo trợ xã hội do quận, huyện và thành phố Thủ Đức quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực hành chính sự nghiệp và các hộ giữ rừng Cần Giờ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn;

5.4. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trú đóng trên địa bàn Thành phố và các tỉnh; một số đơn vị của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố; các cơ sở y tế thuộc bộ, ngành, thuộc Sở Y tế và quận, huyện và thành phố Thủ Đức; các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, các cơ sở giáo dục chuyên biệt, các hội, quỹ trợ giúp xã hội; Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; các Trạm y tế phường, xã, thị trấn; các khu phố, ấp và cơ quan, đơn vị, cơ sở làm nhiệm vụ trực trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024.

II. VỀ ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI VÀ KINH PHÍ TẶNG QUÀ

1. Về đối tượng và mức chi

1.1. Quà đi thăm, chúc tết theo Công văn số 7118-CV/BTCTU ngày 05 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 7435-CV/BTCTU ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Thành ủy:

a) Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố đi thăm, tặng quà gia đình và các đồng chí nguyên cán bộ lãnh đạo cao cấp Trung ương, cán bộ lãnh đạo Thành phố: Mức chi 7.000.000 đồng/suất (tiền mặt 5.000.000 đồng và quà trị giá 2.000.000 đồng); 266 người.

b) Tổ chức đi thăm, chúc tết:

- Vợ của Liệt sĩ tiêu biểu: Mức chi 5.000.000 đồng/suất (tiền mặt 3.000.000 đồng và quà trị giá 2.000.000 đồng); 06 người.

- Con Liệt sĩ tiêu biểu: Mức chi 1.800.000 đồng/suất; 47 người.

c) Đi thăm, tặng quà Bí thư chi bộ khu phố, ấp tiêu biểu: Mức chi 4.000.000 đồng/suất (tiền mặt 2.000.000 đồng và quà trị giá 2.000.000 đồng); 120 đồng chí; với số tiền là 480.000.000 đồng.

1.2. Câu lạc bộ Hưu trí Thành phố đi thăm, chúc tết cán bộ và tổ chức họp mặt hội viên: 140.520.000 đồng (theo Công văn số 44-CV/CLB ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Câu lạc bộ Hưu trí Thành phố).

1.3. Chuẩn bị quà cho lãnh đạo Trung ương và lãnh đạo Thành phố đi thăm, chúc tết các đồng chí lão thành cách mạng, đơn vị cơ sở cách mạng và gia đình có công, các hộ nghèo; tiếp đón các đoàn khách tỉnh, thành phố, các đơn vị lực lượng vũ trang, quân đội đến thăm chúc tết tại trụ sở các cơ quan:

a) Văn phòng Thành ủy mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo đi thăm, chúc Tết theo Công văn số 11687-CV/VPTU ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Thành ủy, với kinh phí là 2.900.000.000 đồng, gồm:

- Quà loại 1 (lớn): 750 phần x 2.000.000 đồng/phần = 1.500.000.000 đồng;

- Quà loại 2 (vừa): 400 phần x 1.500.000 đồng/phần = 600.000.000 đồng;

- Quà loại 3 (nhỏ): 800 phần x 1.000.000 đồng/phần = 800.000.000 đồng.

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo đi thăm, chúc Tết theo Công văn số 1026/HĐND-VP ngày 14 tháng 11 năm 2023, với kinh phí là 490.000.000 đồng (gồm tiền mặt và quà là 410.000.000 đồng; dự phòng là 80.000.000 đồng).

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo đi thăm, chúc Tết theo Công văn số 12275/VP-QTTV ngày 07 tháng 11 năm 2023, với kinh phí là 4.000.000.000 đồng (gồm tiền mặt và quà là 3.500.000.000 đồng; dự phòng là 500.000.000 đồng).

1.4. Tặng quà tết theo Công văn số 6715/MTTQ-BTT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố:

a) Các vị nguyên là Thành viên Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam: Mức 4.500.000 đồng/suất; 35 người.

b) Các vị nguyên là Thành viên Ủy ban Trung ương Liên minh các dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, các vị nhân sĩ trí thức, chức sắc tôn giáo, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác Mặt trận Tổ quốc Thành phố: Mức 3.100.000 đồng/suất; 116 người.

1.5. Quà thăm, chúc tết theo Công văn số 1061/BDT-CSDT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ban Dân tộc Thành phố:

a) Thăm, tặng quà các Cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ trí thức (07 người); các đồng chí lãnh đạo Ban Hoa vận Thành ủy đã nghỉ hưu (11 người): Mức quà là 2.000.000 đồng/suất (tiền mặt 1.200.000 đồng và quà trị giá 800.000 đồng); 18 người.

b) Thăm, tặng quà người dân tộc thiểu số tiêu biểu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội: Mức 1.300.000 đồng/suất (tiền mặt 500.000 đồng và quà trị giá 800.000 đồng); 39 người.

c) Ban Dân tộc Thành phố tổ chức thăm, tặng quà các gia đình ở tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Đồng Nai, huyện Củ Chi, Hóc Môn và các quận nội thành Thành phố, bao gồm 110 gia đình và 11 cơ sở tín ngưỡng, mức là 2.000.000 đồng tiền mặt/mỗi gia đình, cơ sở tín ngưỡng; với kinh phí là 271.700.000 đồng (trong đó chi phí thuê xe đưa đoàn đi thăm, tặng quà là 29.700.000 đồng).

1.6. Quà thăm các vị trí thức cao niên theo danh sách của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố tại Công văn số 178/LHH-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023: Mức 1.300.000 đồng/suất; 40 người và quà cho tập thể là 12.000.000 đồng.

1.7. Quà thăm các đồng chí là cựu tù chính trị và tù binh chưa được hưởng chế độ chính sách có hoàn cảnh khó khăn theo danh sách tại Văn bản số 123/BLL-2023 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ban Liên lạc Cựu tù chính trị và tù binh Thành phố: Mức chi 1.200.000 đồng/suất, 120 người.

1.8. Quà thăm các thành viên Hội đồng Tư vấn và Tổ Thư ký Hội đồng Tư vấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội theo Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố (theo Công văn số 1208/VNCPT-QLKH ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Công văn số 1229/VNCPT-QLKH ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố), cụ thể:

a) Thành viên Hội đồng Tư vấn: mức quà tiền mặt 5.000.000 đồng/người, 25 người;

b) Thành viên Tổ Thư ký Hội đồng Tư vấn: mức quà tiền mặt 3.000.000 đồng/người, 03 người.

1.9. Thăm, tặng quà cho các cá nhân và đơn vị

a) Tặng quà 214 tướng lĩnh, gia đình tướng lĩnh: Mức 6.200.000 đồng/suất (tiền mặt 5.000.000 đồng và quà trị giá 1.200.000 đồng);

b) Tặng quà 150 gia đình có con em đang làm nhiệm vụ tại Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1: Mức 2.700.000 đồng/suất (tiền mặt 2.000.000 đồng và phần quà trị giá 700.000 đồng);

c) Tặng quà tết cho 76 cán bộ, nhân viên Tàu ngầm HQ183 - Thành phố Hồ Chí Minh được vinh dự là công dân danh dự của Thành phố Hồ Chí Minh: Mức quà 2.000.000 đồng/người (tiền mặt);

d) Hỗ trợ tiền ăn tết cho 2.900 chiến sĩ trực sẵn sàng chiến đấu: Mức tiền ăn là 65.000 đồng/người/ngày (dự kiến lịch nghỉ Tết Giáp Thìn năm 2024 là 07 ngày, Bộ Quốc phòng chỉ đảm bảo 03 ngày ăn chính, Bộ Tư lệnh Thành phố đề nghị hỗ trợ tiền ăn 04 ngày còn lại, mức chi 65.000 đồng/người/ngày);

đ) Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; thi gói bánh chưng, bánh tét và thăm tặng quà 30 hộ đồng bào Khmer, 08 cơ sở tôn giáo, 30 hộ gia đình lực lượng chính trị nòng cốt có hoàn cảnh khó khăn, 30 hộ gia đình chính sách khu vực vành đai đóng quân (theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Thành phố tại Công văn số 5045/BTL-TC ngày 04 tháng 10 năm 2023).

e) Tặng quà 268 đơn vị trực trong các ngày Tết, gồm:

- Có 64 đơn vị Quân đội; 18 đơn vị Công an; 14 đơn vị Bộ đội Biên phòng (mức chi gồm tiền mặt và quà trị giá 2.000.000 đồng/phần cho mỗi đơn vị);

- Có 49 cơ sở cai nghiện ma túy, bảo trợ xã hội công lập, đơn vị phục vụ lễ tang, mai táng cho đối tượng chính sách, người dân và các hội, quỹ trợ giúp xã hội (mức chi gồm tiền mặt và phần quà hiện vật trị giá 2.000.000 đồng/phần cho mỗi đơn vị);

- Có 37 cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em khuyết tật trí tuệ, khuyết tật ngôn ngữ, khuyết tật vận động, khuyết tật giác quan, khuyết tật tâm thần theo Công văn số 106/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (mức chi gồm tiền mặt và phần quà hiện vật trị giá 2.000.000 đồng/phần cho mỗi đơn vị);

- Có 86 cơ sở y tế thuộc Bộ ngành, Sở Y tế và quận, huyện, thành phố Thủ Đức mức chi là 12.000.000 đồng/cơ sở (gồm tiền mặt 10.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng). Riêng mức chi thăm Bệnh viện Nhân Ái là 32.000.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 2.000.000 đồng), Khu Điều trị phong Bến Sắn (tỉnh Bình Dương) mức chi là 22.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 2.000.000 đồng);

g) Tặng quà 84 khu, đội quản lý học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, Bệnh viện Nhân Ái: Tiền mặt 5.000.000 đồng/khu, đội.

1.10. Quà tết cho diện sách chính sách có công, hộ nghèo, bảo trợ xã hội

a) Diện chính sách có công: 317.281 suất.

- Mức 3.100.000 đồng/suất: 238 suất cho đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng gồm: Cán bộ lão thành cách mạng, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống; thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có bệnh tật đặc biệt nặng.

- Mức 1.700.000 đồng/suất: 951 suất cho người đang hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc các diện gồm: Thương binh, thương binh B, bệnh binh có tỷ lệ từ 81% trở lên; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Anh hùng Lực lượng vũ trang và Anh hùng Lao động

trong kháng chiến; thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp nuôi dưỡng, thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên, người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp nuôi dưỡng kể cả số hưởng từ ngân sách thành phố; người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; các đồng chí tử tù.

- Mức 1.300.000 đồng/suất: 316.092 suất, gồm: Thương binh 2/4, 3/4, 4/4 (kể cả loại B); bệnh binh 2/3, 3/3; thương binh và thân nhân liệt sĩ do Bộ Tư lệnh thành phố, Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố quản lý - tại chức; thân nhân của 01 liệt sĩ, vợ hoặc chồng liệt sĩ có chồng hoặc vợ khác; hưu trí quân đội, hưu trí viên chức (có cả hưu trí diện KT3); tai nạn lao động; cán bộ phường - xã nghỉ hưu, mất sức lao động, trợ cấp theo Quyết định số 91/2010/QĐ-TTg, trợ cấp theo Quyết định số 613/QĐ-TTg; người và gia đình có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp định suất cơ bản, kể cả số hưởng từ ngân sách Thành phố; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tra tấn tù đày; thân nhân liệt sĩ hưởng chính trị, diện thờ cúng liệt sĩ, thân nhân thờ cúng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; người hưởng trợ cấp tuất ưu đãi Lão thành cách mạng, tuất Tiền khởi nghĩa, tuất thương binh 1/4 + 2/4, tuất bệnh binh 1/3 + 2/3, tuất người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống và con đẻ của họ; quân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; người phục vụ Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; người phục vụ thương binh 1/4; người phục vụ bệnh binh 1/3; người phục vụ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg.

b) Diện hộ nghèo, mức 1.250.000 đồng/hộ: 21.422 hộ, gồm: Hộ nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quyết định công nhận trong năm 2023, gồm: Số hộ nghèo được công nhận đầu năm 2023, hộ nghèo được bổ sung thường xuyên và định kỳ trong năm 2023 (*kể cả những hộ cận nghèo chuyển sang hộ nghèo cuối năm 2023*). Không tính số hộ nghèo giảm từ các nguyên nhân trong đợt rà soát thường xuyên và định kỳ năm 2023 như: Hộ tự nguyện rút tên khỏi Chương trình giảm nghèo, trùng hộ, hộ chết (*hộ có thành viên trong gia đình đã chết và không còn ai trong hộ*) và hộ chuyển đi nơi khác.

c) Diện bảo trợ xã hội, mức 1.150.000 đồng/suất: 148.401 suất, gồm: Người được hưởng diện trợ cấp xã hội thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, diện mất sức lao động chuyển sang hưởng trợ cấp xã hội, diện người cao tuổi đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng.

1.11. Diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số

35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố: Mức 1.150.000 đồng/suất; 2.588 suất, gồm:

a) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định đang cư trú tại huyện Cần Giờ theo quy định của Luật Cư trú: 788 suất.

b) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên: sống đơn thân/neo đơn (là người có chồng, vợ, con, người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đã tử vong); hoặc sống độc thân (không chồng, vợ, có giấy xác nhận sống độc thân theo quy định Luật Hộ tịch) hiện sống một mình hoặc sống với người thân được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định: 1.800 suất.

1.12. Diện trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố (không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ), mức 1.150.000 đồng/suất; 7.189 suất, gồm:

a) Trẻ em mồ côi (mồ côi cả cha và mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ, mồ côi người nuôi dưỡng): 6.688 suất;

b) Trẻ em có cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với gia đình người thân là ông bà, cô, chú, anh, chị, ...) thật sự khó khăn (cụ thể, có mức thu nhập bình quân đầu người/năm trong hộ bằng hoặc thấp hơn mức thu nhập theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thành phố quy định): 188 suất;

c) Trẻ em có cha hoặc mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với gia đình người thân là ông bà, cô, chú, anh, chị, ...) thật sự khó khăn (cụ thể, có mức thu nhập bình quân đầu người/năm trong hộ bằng hoặc thấp hơn mức thu nhập theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thành phố quy định): 313 suất.

1.13. Quà cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực hành chính, sự nghiệp khối Thành phố, quận, huyện và thành phố Thủ Đức (kể cả các tổ chức Đảng, Đoàn thể và cán bộ phường, xã, thị trấn) và một số cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc khối Thành phố, quận, huyện và thành phố Thủ Đức; cán bộ, nhân viên tại SOS Làng Trẻ em Thành phố: Mức 1.800.000 đồng/người; 138.358 người.

1.14. Quà cho 32 hộ giữ rừng Cần Giờ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (theo Công văn số 2165/TNXP-TC ngày 29/09/2023 của Lực lượng Thanh niên xung phong): mức 1.500.000 đồng/suất.

1.15. Hỗ trợ tiền mặt cho 08 Sơ đang công tác tại Bệnh viện Nhân Ái thuộc Sở Y tế, mức 10.000.000 đồng/người.

1.16. Quà Tết cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo đề nghị của Công an Thành phố tại Công văn số 5216/CATP-

TCCB ngày 03 tháng 10 năm 2023, gồm: Tập thể (46 tập thể): 1.000.000 đồng/tập thể; Thân nhân quần chúng hy sinh khi tham gia bảo vệ an ninh trật tự (11 người): 1.000.000 đồng/người; Cá nhân (66 người): 500.000 đồng/người.

1.17. Thăm, tặng **168** suất quà đi thăm: 48 người có công; 24 người cao tuổi 100 tuổi trở lên; 48 hộ nghèo, hộ nghèo dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn tiêu biểu và 48 suất quà cho trẻ em mồ côi tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức (trong đó, thành phố Thủ Đức 21 suất) được Lãnh đạo Thành phố thăm, chúc Tết. Mức 5.000.000 đồng/suất (gồm tiền mặt 3.500.000 đồng và phần quà 1.500.000 đồng).

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức rà soát, điều chỉnh bổ sung thay thế danh sách cụ thể nếu có thay đổi, đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

1.18. Kinh phí tổ chức các hoạt động và chăm lo Tết cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở gồm:

a) 312 Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; mức chi bằng tiền mặt là 10 triệu đồng/phường, xã, thị trấn, kinh phí dự kiến 3,12 tỷ đồng;

b) 312 Trạm y tế phường, xã, thị trấn; mức chi bằng tiền mặt là 05 triệu đồng/trạm, kinh phí dự kiến 1,560 tỷ đồng;

c) 3.105 Khu phố, ấp; mức chi bằng tiền mặt là 05 triệu đồng/khu phố, ấp, kinh phí dự kiến là 15,525 tỷ đồng.

2. Về kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến tổ chức các hoạt động và chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 là **915.133.295.000** đồng (*Chín trăm mười lăm tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng*), được chi từ nguồn ngân sách Thành phố (*Đính kèm Phụ lục dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024*).

III. TỔ CHỨC CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU THÀNH PHỐ ĐI THĂM CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN NHÂN DỊP TẾT GIÁP THÌN NĂM 2024

1. Tổ chức 43 Đoàn Đại biểu Thành phố đi thăm các đơn vị và cá nhân nhân dịp Tết Giáp Thìn năm 2024.

2. Đối tượng thăm và chúc Tết:

a) Đi thăm các đơn vị: Theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố; các đơn vị y tế, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục chuyên biệt do Thành phố quản lý; ...

b) Đi thăm cá nhân: Các đồng chí Lão thành cách mạng, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ trí thức, lãnh đạo Ban Hoa vận Thành ủy; mỗi quận, huyện có 07 hộ tiêu biểu gồm: Người có công 02 gia đình; người cao tuổi 100 tuổi trở lên 01 người và hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số nghèo có hoàn cảnh khó khăn 02 hộ và trẻ em bị mồ côi thật sự khó khăn 02 hộ (riêng thành phố Thủ Đức 21 hộ).

3. Thời gian tổ chức đi thăm do Trưởng Đoàn quyết định (hoàn thành đi thăm trước ngày 02 tháng 02 năm 2024, tức ngày 23 tháng Chạp Âm lịch).

(Ủy ban nhân dân Thành phố có kế hoạch riêng)

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phân đầu triển khai thực hiện chi tiền quà Tết cho các đối tượng như: người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người nghèo, diện bảo trợ xã hội và các đối tượng khác cần được quan tâm hỗ trợ trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024 bằng phương thức chuyển khoản trực tiếp qua tài khoản ngân hàng của cá nhân được tặng quà. Trong thời gian tới, các chế độ chính sách, an sinh xã hội cũng phải thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng của các cá nhân thụ hưởng.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chuẩn bị Thiệp chúc tết của Lãnh đạo Thành phố theo số lượng quà và mẫu: “Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chúc mừng năm mới Giáp Thìn năm 2024” gắn trên quà tặng.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về đối tượng và mức chi quà tặng; Sở Tài chính hướng dẫn về nguồn kinh phí và đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch (kể cả kinh phí phát sinh); phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện Kế hoạch và thanh toán quyết toán kinh phí theo thực tế và đúng quy định.

4. Giao Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 07 tháng 02 năm 2024 (nhằm ngày 28 tháng 12 Âm lịch).

5. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ động đi thăm và tặng quà từ nguồn kinh phí đã được giao trong dự toán năm 2024 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực hành chính, sự nghiệp và một số cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức; các đối tượng diện chính sách có công; diện dân nghèo; diện bảo trợ xã hội; diện trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (gồm trẻ em mồ côi, trẻ em có cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trẻ em có cha hoặc mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, ...); diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố (gồm: Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định đang cư trú tại huyện Cần Giờ theo quy định của Luật Cư trú; Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên: sống đơn thân/neo đơn (là người có chồng, vợ, con, người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đã tử vong); hoặc sống độc thân (không chồng, vợ, có giấy xác nhận sống độc thân theo quy định Luật Hộ tịch) hiện sống một mình hoặc sống với người thân được xác định mức thu

nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định) và thăm các đơn vị, tổ chức, cơ sở (gồm kinh phí thăm Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; các Trạm y tế phường, xã, thị trấn và các khu phố, ấp...).

6. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức đi thăm và tặng quà các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đang trú đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, chấp hành tốt quy định của pháp luật theo khả năng và nguồn kinh phí của quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Đoàn thể Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có kế hoạch chăm lo tết cho các gia đình chính sách, người nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đối tượng bảo trợ xã hội với mục tiêu “Tết đến với mọi người, mọi nhà” trên tinh thần “Đoàn kết, an toàn, vui tươi và tiết kiệm”./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư lệnh Thành phố; Công an Thành phố;
- Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố;
- Viện KSND Thành phố; TAND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CPVP; Các Phòng CV, QTTV;
- Lưu: VT, (VX-TC). 20 .



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

Phụ lục:

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHĂM LO TẾT GIÁP THÌN NĂM 2024
(Đính kèm Kế hoạch số **164** /KH-UBND ngày **10** tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
I. TỔ CHỨC CẤP THÀNH PHỐ:	22.895.595.000	
1. Lễ đặt vòng hoa các nghĩa trang (Theo Công văn 418/BQT-KT ngày 07/9/2023 của Ban Quản trang Thành phố):	634.175.000	
2. Thành phố thăm và tặng quà các đơn vị: Gồm 268 đơn vị và 84 khu, đội thuộc các cơ sở cai nghiện ma túy.	11.264.800.000	
a. Bộ Tư lệnh Thành phố (Công văn số 5045/BTL-CT ngày 04/10/2023 và Công văn số 09/BTL-CT ngày 02/01/2024). (64 đơn vị và 214 Tướng lĩnh, gia đình tướng lĩnh):	6.707.800.000	
a1. Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; thi gói bánh chưng, bánh tét và thăm tặng quà 30 hộ đồng bào Khmer, 08 cơ sở tôn giáo, 30 hộ gia đình lực lượng chính trị nòng cốt có hoàn cảnh khó khăn, 30 hộ gia đình chính sách khu vực vàng đai đóng quân;	2.000.000.000	
a2. Thăm, tặng quà Tướng lĩnh nghỉ hưu, gia đình Tướng lĩnh từ trần:	1.326.800.000	
- Số suất:	214	
- Mức chi/suất (Tiền mặt 5.000.000 đồng và quà 1.200.000 đồng):	6.200.000	
a3. Quà tết cho gia đình có con em, cán bộ đang làm nhiệm vụ tại Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1:	405.000.000	
- Số suất:	150	
- Mức chi/suất (Tiền mặt 2.000.000 đồng và quà 700.000 đồng):	2.700.000	
a4. Quà tết cho cán bộ, nhân viên Tàu ngầm HQ183 - Thành phố Hồ Chí Minh được vinh dự là công dân danh dự của Thành phố Hồ Chí Minh:	152.000.000	
- Số suất:	76	
- Mức chi/suất (Tiền mặt 2.000.000 đồng):	2.000.000	
a5. Hỗ trợ tiền ăn thêm cho lực lượng vũ trang trực sẵn sàng chiến đấu, ngoài chế độ quy định của Bộ Quốc phòng (Lịch nghỉ Tết là 07 ngày, Bộ Quốc phòng đảm bảo ăn thêm trong 03 ngày; Bộ Tư lệnh Thành phố đề xuất ăn thêm 04 ngày còn lại cho cán bộ, chiến sĩ trực sẵn sàng chiến đấu).	754.000.000	
- Số ngày:	4	
- Số người:	2.900	
- Mức chi (đồng/ngày):	65.000	
a6. Kinh phí thăm 64 đơn vị:	2.070.000.000	
1 Bộ Tư lệnh Quân khu 7	50.000.000	
2 Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4	50.000.000	
3 Bộ Tư lệnh Hải quân phía Nam	50.000.000	
4 Bộ Tư lệnh Biên phòng phía Nam	50.000.000	
5 Trường Đại học Nguyễn Huệ (LQ2)	50.000.000	
6 Học Viện Lục Quân	50.000.000	
7 Bộ Tư lệnh Thành phố	50.000.000	
8 Bộ Tư lệnh vùng 3 - Cảnh sát biển	50.000.000	
9 Bộ Tư lệnh vùng 4 - Hải Quân	50.000.000	
10 Lữ đoàn 189/ BTL vùng 4 HQ	50.000.000	
11 Lữ đoàn 957/ BTL vùng 4 HQ	50.000.000	
12 Lữ đoàn 146/ BTL vùng 4 HQ	50.000.000	
13 Lữ đoàn 162/ BTL vùng 4 HQ	50.000.000	
14 Tàu ngầm HQ 183 TP.HCM	50.000.000	
15 Bộ Tư lệnh vùng 2 - Hải quân	50.000.000	
16 Lữ đoàn 125 /BTL vùng 2 Hải quân	50.000.000	
17 Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải quân	50.000.000	
18 Bộ Tư lệnh vùng 4 Cảnh sát biển	50.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
19 Trung tâm Huấn luyện/BTL vùng 4	50.000.000	
20 Lữ đoàn 101/Bộ tư lệnh vùng 4 Hải quân	50.000.000	
21 Lữ đoàn Tên lửa 685, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân	50.000.000	Bổ sung mới
22 Trung đoàn Ra đa 451 Bộ Tư lệnh vùng 4 Hải quân	30.000.000	Bổ sung mới
23 Chi đội kiểm ngư số 2, Bộ Tư lệnh vùng 2 Hải quân	30.000.000	Bổ sung mới
24 Trường Quân sự Thành phố thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố	30.000.000	
25 Trường Đại học Trần Đại Nghĩa	30.000.000	
26 Trường sĩ quan Công Binh	30.000.000	
27 Trường bắn Quốc gia KV3	30.000.000	
28 Trường Cao đẳng Hậu cầu 2	30.000.000	
29 Lữ đoàn Thông tin 596/ BTL Thông tin	30.000.000	
30 Sư đoàn 5/ Quân khu 7	30.000.000	
31 Sư đoàn 302/ Quân khu 7	30.000.000	
32 Sư đoàn 7/ Quân đoàn 4	30.000.000	
33 Sư đoàn 9/ Quân đoàn 4	30.000.000	
34 Sư đoàn 309/ Quân đoàn 4	30.000.000	
35 Sư đoàn Không quân 370	30.000.000	
36 Sư đoàn Phòng không 367	30.000.000	
37 Lữ đoàn Phòng không 77/QK7	30.000.000	
38 Lữ đoàn Thông tin 23/ QK 7	30.000.000	
39 Lữ đoàn Công binh 25/Quân khu 7	30.000.000	
40 Lữ đoàn Tăng – Thiết giáp 26/Quân khu 7	30.000.000	
41 Lữ đoàn Pháo binh 75/Quân khu 7	30.000.000	
42 Lữ đoàn Pháo binh 96 - Bộ Tư lệnh Pháo binh	30.000.000	
43 Cục 12 - Tổng cục II	30.000.000	
44 Đoàn 2/Tổng cục Chính trị	30.000.000	
45 Trường Quân sự Quân khu 7	30.000.000	
46 Tàu kiểm ngư KN290 thuộc Chi đội kiểm ngư số 2	20.000.000	Bổ sung mới
47 Trung Đoàn Gia Định Bộ tư lệnh Thành phố	20.000.000	
48 Trung đoàn 4 Sư đoàn 5 Quân khu 7	20.000.000	
49 Trung đoàn 5 Sư đoàn 5 Quân khu 7	20.000.000	
50 Trung đoàn 271 Sư đoàn 5 Quân khu 7	20.000.000	
51 Trung đoàn 88 Sư đoàn 302 Quân khu 7	20.000.000	
52 Trung đoàn 263 Tên lửa Sư đoàn 5 Phòng không 367	20.000.000	
53 Trung đoàn 10 Bộ tư lệnh Thành phố	20.000.000	
54 Trung đoàn 276 Sư đoàn Phòng không 367	20.000.000	
55 Trung đoàn Ra đa 294 Sư đoàn Phòng không 367	20.000.000	
56 Trung đoàn 230 Sư đoàn Phòng không 367	20.000.000	
57 Tiểu đoàn Kiểm soát Quân sự 31 Bộ tư lệnh TP	10.000.000	
58 Tiểu đoàn Thiết giáp Bộ tư lệnh TP	10.000.000	
59 Tiểu đoàn Kiểm soát Quân sự 180 Bộ Tham mưu QK7	10.000.000	
60 Tiểu đoàn Trinh sát 47/ Bộ Tham mưu QK7	10.000.000	
61 Tiểu đoàn Đặc công 60 Bộ tham mưu - Quân khu 7	10.000.000	
62 Tiểu đoàn 38 Hóa học Bộ Tham mưu - Quân khu 7	10.000.000	
63 Tiểu đoàn Pháo binh 10 - Bộ Tham mưu Quân khu 7	10.000.000	
64 Tiểu đoàn Tác chiến điện tử 97 Bộ Tham mưu Quân khu 7	10.000.000	
b. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:	3.604.000.000	
b1. Thăm 44 đơn vị và 53 khu quản lý người cai nghiện ma túy và BTXH:	1.028.000.000	
1 Trung tâm ND Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị nghề (02 cơ sở):	30.000.000	
2 Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần:	25.000.000	
3 Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp:	25.000.000	
4 Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa:	25.000.000	
5 Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức:	25.000.000	
6 Cơ sở Cai nghiện ma túy Phú Văn:	25.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
7 Cơ sở Cai nghiện ma túy Đức Hạnh:	25.000.000	
8 Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định	25.000.000	
9 Cơ sở Cai nghiện ma túy Thanh Thiếu niên 2:	25.000.000	
10 Cơ sở Cai nghiện ma túy Bồ Lá:	25.000.000	
11 Cơ sở Cai nghiện ma túy Phú Nghĩa:	25.000.000	
12 Cơ sở Cai nghiện ma túy Phú Đức:	25.000.000	
13 Cơ sở Cai nghiện ma túy Phước Bình:	25.000.000	
14 Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè:	25.000.000	
15 Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thanh Lộc	20.000.000	
16 Trung tâm Hỗ trợ xã hội:	18.000.000	
17 Trung tâm Bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh:	18.000.000	
18 Trung tâm NDBT trẻ em Gò Vấp:	12.000.000	
19 Trung tâm NDBT trẻ em Tam Bình:	12.000.000	
20 Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội:	12.000.000	
21 Trung tâm NDBT trẻ em Linh Xuân:	12.000.000	
22 Làng Thiếu niên Thủ Đức:	12.000.000	
23 Hội Người mù Thành phố:	12.000.000	
24 Nhà Dưỡng lão nghệ sỹ:	12.000.000	
25 Hạt Kiểm lâm Cần Giờ:	12.000.000	
26 Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định:	8.000.000	
27 SOS Làng Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh (Gò Vấp)	8.000.000	
28 Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy Bình Triệu	30.000.000	
29 Trung tâm Công tác xã hội - GDDN Thiếu niên Thành phố	20.000.000	
30 Trung tâm Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm Thành phố	20.000.000	
31 Nhà tang lễ Thành phố	25.000.000	Bổ sung mới
32 Ban Quản trang Thành phố	25.000.000	Bổ sung mới
33 Ban Liên lạc cựu tù chính trị và tù binh Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
34 Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
35 Hội Cựu chiến binh Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
36 Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
37 Hội hỗ trợ gia đình liệt sỹ Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
38 Hội nạn nhân chất độc da cam	10.000.000	Bổ sung mới
39 Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	10.000.000	Bổ sung mới
40 Quỹ An sinh xã hội	10.000.000	Bổ sung mới
41 Hội Người Cao tuổi Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
42 Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	10.000.000	Bổ sung mới
43 Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
44 Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố	10.000.000	Bổ sung mới
45 Thăm các khu cơ sở xã hội, cai nghiện ma túy thuộc Sở (46 khu) và Bệnh viện Nhân Ái (07 khu):	265.000.000	
- Số khu	53	
- Mức chi/khu	5.000.000	
b2. Thăm 37 cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em khuyết tật trí tuệ, khuyết tật ngôn ngữ, khuyết tật vận động, khuyết tật giác quan, khuyết tật tâm thần theo Công văn số 106/SGDDĐT-VP ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (Tiền mặt, chưa bao gồm quà hiện vật 2.000.000 đồng) :	370.000.000	Bổ sung mới
1 Trường Giáo dục chuyên biệt Tương Lai Quận 1	10.000.000	
2 Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền Quận 2 - Thành phố Thủ Đức	10.000.000	
3 Trường Giáo dục chuyên biệt Tương Lai Quận 3	10.000.000	
4 Trường Giáo dục chuyên biệt 1/6 Quận 4	10.000.000	
5 Trường Giáo dục chuyên biệt Tương Lai Quận 5	10.000.000	
6 Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng Quận 6	10.000.000	
7 Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng 8	10.000.000	
8 Trường Giáo dục chuyên biệt Quận 10	10.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
9 Trường Giáo dục chuyên biệt 15/5 Quận 11	10.000.000	
10 Trường Giáo dục chuyên biệt Ánh Dương Quận 12	10.000.000	
11 Trường Giáo dục chuyên biệt Niềm Tin quận Phú Nhuận	10.000.000	
12 Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng quận Gò Vấp	10.000.000	
13 Trường Giáo dục chuyên biệt Cần Thạnh huyện Cần Giờ	10.000.000	
14 Trường Giáo dục chuyên biệt Gia Định quận Bình Thạnh	10.000.000	
15 Trường Giáo dục chuyên biệt Bình Minh quận Tân Phú	10.000.000	
16 Trường Giáo dục chuyên biệt huyện Củ Chi	10.000.000	
17 Trường Phổ thông Đặc Biệt Nguyễn Đình Chiểu	10.000.000	
18 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Tân Bình	10.000.000	
19 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Bình Chánh	10.000.000	
20 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho người khuyết tật TP	10.000.000	
21 Trường Giáo dục chuyên biệt Ước Mơ (tự thực)	10.000.000	
22 Trường Giáo dục chuyên biệt khiếm thính Hy Vọng quận Bình Thạnh (tự thực)	10.000.000	
23 Trường Giáo dục chuyên biệt Anh Minh quận Bình Thạnh (Tự thực)	10.000.000	
24 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Khai Trí (Tự thực)	10.000.000	
25 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Thiên Thần (Tự thực)	10.000.000	
26 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Suối Tiên (Tự thực)	10.000.000	
27 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Tường Minh (Tự thực)	10.000.000	
28 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Tâm An (Tự thực)	10.000.000	
29 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Nhân Văn (Tự thực)	10.000.000	
30 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Ánh Sáng (Tự thực)	10.000.000	
31 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trẻ Thơ (Tự thực)	10.000.000	
32 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Gò Là Mơ (Tự thực)	10.000.000	
33 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Nhân Hòa (Tự thực)	10.000.000	
34 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Hoa Cúc Trắng (Tự thực)	10.000.000	
35 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trúc Linh (Tự thực)	10.000.000	
36 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trí Việt (Tự thực)	10.000.000	
37 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Rồng Việt (Tự thực)	10.000.000	
b3. Thăm 86 cơ sở y tế thuộc bộ, ngành, Sở Y tế và quận, huyện, thành phố Thủ Đức (gồm tiền mặt và 01 phần quà 2.000.000 đồng/đơn vị) :	1.062.000.000	
1 Bệnh viện Nhân Ái:	32.000.000	
2 Khu Điều trị phong Bến Sắn:	22.000.000	
3 Bệnh viện 175:	12.000.000	
4 Bệnh viện 7A:	12.000.000	
5 Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông:	12.000.000	
6 Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh NN:	12.000.000	
7 Bệnh viện Nhi đồng 1:	12.000.000	
8 Bệnh viện Nhi đồng 2:	12.000.000	
9 Bệnh viện Nhi đồng Thành phố (huyện Bình Chánh):	12.000.000	
10 Bệnh viện Nguyễn Trãi:	12.000.000	
11 Bệnh viện An Bình:	12.000.000	
12 Bệnh viện Hùng Vương:	12.000.000	
13 Bệnh viện Từ Dũ:	12.000.000	
14 Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới:	12.000.000	
15 Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP:	12.000.000	
16 Bệnh viện Nhân dân Gia Định:	12.000.000	
17 Bệnh viện Truyền máu huyết học:	12.000.000	
18 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương:	12.000.000	
19 Bệnh viện 30/4:	12.000.000	
20 Bệnh viện Chợ Rẫy:	12.000.000	
21 Bệnh viện Thống Nhất:	12.000.000	
22 Bệnh viện Ung bướu:	12.000.000	
23 Bệnh viện Tâm thần Lê Minh Xuân:	12.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
24 Bệnh viện cấp cứu Trưng Vương:	12.000.000	
25 Bệnh viện Nhân dân 115:	12.000.000	
26 Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch:	12.000.000	
27 Viện Y Dược học Dân tộc	12.000.000	
28 Bệnh viện Bình Dân	12.000.000	
29 Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức:	12.000.000	
30 Bệnh viện huyện Hóc Môn:	12.000.000	
31 Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện Củ Chi:	12.000.000	
32 Bệnh viện Da liễu:	12.000.000	
33 Trung tâm Mai Hòa - Củ Chi:	12.000.000	
34 Bệnh viện 1A	12.000.000	
35 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	12.000.000	
36 Trung tâm Cấp cứu 115	12.000.000	
37 Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	12.000.000	
38 Bệnh viện Mắt	12.000.000	
39 Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	12.000.000	
40 Bệnh viện Răng Hàm Mặt	12.000.000	
41 Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương	12.000.000	bổ sung mới
42 Bệnh viện Tai Mũi Họng	12.000.000	
43 Bệnh viện Tâm thần (cơ sở Hàm Tử, Quận 5):	12.000.000	
44 Bệnh viện Y học cổ truyền	12.000.000	
45 Viện Tim	12.000.000	
46 Bệnh viện Quận 1	12.000.000	
47 Bệnh viện Quận 2	12.000.000	
48 Bệnh viện Quận 4	12.000.000	
49 Bệnh viện Quận 6	12.000.000	
50 Bệnh viện Quận 7	12.000.000	
51 Bệnh viện Quận 8	12.000.000	
52 Bệnh viện Quận 9	12.000.000	
53 Bệnh viện Quận 11	12.000.000	
54 Bệnh viện Quận 12	12.000.000	
55 Bệnh viện Quận Bình Tân	12.000.000	
56 Bệnh viện quận Bình Thạnh	12.000.000	
57 Bệnh viện quận Gò Vấp	12.000.000	
58 Bệnh viện quận Phú Nhuận	12.000.000	
59 Bệnh viện quận Tân Bình	12.000.000	
60 Bệnh viện quận Tân Phú	12.000.000	
61 Bệnh viện thành phố Thủ Đức	12.000.000	
62 Bệnh viện huyện Bình Chánh	12.000.000	
63 Bệnh viện huyện Củ Chi	12.000.000	
64 Bệnh viện huyện Nhà Bè	12.000.000	
65 Trung tâm Y tế Quận 1	12.000.000	
66 Trung tâm Y tế Quận 3	12.000.000	
67 Trung tâm Y tế Quận 4	12.000.000	
68 Trung tâm Y tế Quận 5	12.000.000	
69 Trung tâm Y tế Quận 6	12.000.000	
70 Trung tâm Y tế Quận 7	12.000.000	
71 Trung tâm Y tế Quận 8	12.000.000	
72 Trung tâm Y tế Quận 10	12.000.000	
73 Trung tâm Y tế Quận 11	12.000.000	
74 Trung tâm Y tế Quận 12	12.000.000	
75 Trung tâm Y tế quận Bình Tân	12.000.000	
76 Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh	12.000.000	
77 Trung tâm Y tế quận Gò Vấp	12.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
78 Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận	12.000.000	
79 Trung tâm Y tế quận Tân Bình	12.000.000	
80 Trung tâm Y tế quận Tân Phú	12.000.000	
81 Trung tâm y tế thành phố Thủ Đức	12.000.000	
82 Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh	12.000.000	
83 Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ	12.000.000	
84 Trung tâm Y tế huyện Củ Chi	12.000.000	
85 Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn	12.000.000	
86 Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè	12.000.000	
b4. Hỗ trợ tiền cho 08 Sơ (điều dưỡng) đang công tác tại Bệnh viện Nhân Ái, mức chi: 10.000.000 đồng/Sơ (tiền mặt).	80.000.000	
b5. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố (Công văn số 178/LHH-VP ngày 29/09/2023):	64.000.000	
- Thăm các vị trí thức cao niên (số người):	40	
- Mức quà:	1.300.000	
- Quà cho tập thể Liên hiệp các Hội KH&KT thành phố	12.000.000	
b6. Dự phòng: Mua quà và chi phát sinh theo chỉ đạo của Thành phố (Chi thực hiện theo chỉ đạo của UBND TP):	1.000.000.000	
c. Công an Thành phố (18 đơn vị)	535.000.000	
c1. Thăm 12 đơn vị thuộc Công an Thành phố (theo Công văn số 5216/CATP-TCCB ngày 03/10/2023 của Công an Thành phố):	310.000.000	
1 Trung đoàn Cảnh sát Cơ động (PK02E):	25.000.000	
2 Phòng An ninh đối nội (PA02):	35.000.000	
3 Phòng CS điều tra tội phạm về TTXH (PC02):	25.000.000	
4 Phòng CS Điều tra tội phạm về ma túy (PC04):	25.000.000	
5 Trại tạm giam Chí Hòa (PC11A):	25.000.000	
6 Trại tạm giam Bô Lát (PC11B):	25.000.000	
7 Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ (PC07):	25.000.000	
8 Phòng CS Giao thông đường bộ - đường sắt (PC08):	25.000.000	
9 Phòng Ngoại tuyến (PA07)	25.000.000	
10 Trung đội 3 - Đại đội 4, Phòng Cảnh sát Bảo vệ (PK02)	25.000.000	
11 Công an Huyện Củ Chi	25.000.000	
12 Công an Huyện Cần Giờ	25.000.000	
c2. Các đơn vị thuộc Bộ Công an: 06 đơn vị.	135.000.000	
1 Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam TP.HCM (E29):	25.000.000	
2 Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nam Bộ (E21):	25.000.000	
3 Văn phòng Bộ Công an (V01):	25.000.000	
4 Bộ Tư lệnh Cảnh vệ (K01):	25.000.000	
5 Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (K02):	25.000.000	
6 Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 2:	10.000.000	
c3. Thăm và tặng quà Tết cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (theo Công văn số 5216/CATP-TCCB ngày 03/10/2023 của Công an Thành phố):	90.000.000	
1 Đối với tập thể (Mức quà 1.000.000 đồng/suất x 46 suất):	46.000.000	
2 Đối với thân nhân liệt sĩ quân chủng: (Mức quà 1.000.000 đồng/suất x 11 suất)	11.000.000	
3 Đối với cá nhân (Mức quà 500.000 đồng/suất x 66 suất):	33.000.000	
d. Thăm 14 đơn vị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố (Công văn 1790/BCH-PCT ngày 26/09/2023):	155.000.000	
1 Cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng:	25.000.000	
2 Cơ quan Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng TP.HCM	10.000.000	
3 Trạm Biên phòng cửa khẩu Khánh Hội:	10.000.000	
4 Trạm Biên phòng cửa khẩu Phú Mỹ:	10.000.000	
5 Trạm Kiểm tra giám sát Trên Sông:	10.000.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
6 Trạm Biên phòng cửa khẩu Nhà Rông:	10.000.000	
7 Trạm Biên phòng cửa khẩu Hiệp Phước:	10.000.000	
8 Trạm Biên phòng cửa khẩu Tân Thuận:	10.000.000	
9 Trạm Biên phòng cửa khẩu Bến Nghé:	10.000.000	
10 Trạm Biên phòng cửa khẩu Nhơn Trạch:	10.000.000	
11 Đồn Biên phòng Thạnh An -554:	10.000.000	
12 Đồn Biên phòng Cần Thạnh -558:	10.000.000	
13 Đồn biên phòng Long Hòa - 562:	10.000.000	
14 Hải đội 2:	10.000.000	
đ. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố (Văn bản ngày 29/9/2023 của Chi cục PCTNXH) : 05 đơn vị và 31 khu đội quản lý học viên cai nghiện ma túy	263.000.000	
1 Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1:	25.000.000	
2 Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2:	25.000.000	
3 Cơ sở Cai nghiện ma túy số 3:	25.000.000	
4 Cơ sở xã hội Nhị Xuân:	25.000.000	
5 Trung tâm Giáo dục thường xuyên TNXP:	8.000.000	
6 Thăm khu đội của các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Lực lượng TNXP (Tiền mặt 05 triệu đồng/khu, đội x 31 khu, đội):	155.000.000	
Thành ủy Thành phố tổ chức họp mặt, đi thăm và tặng quà (theo Công văn số 7118-CV/BTCTU ngày 05/10/2023 và Công văn số 7435-CV/BTCTU ngày 13/12/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy)	2.456.600.000	
a. Cán bộ lão thành Cách mạng; Nguyên cán bộ lãnh đạo của Trung ương đang sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và lãnh đạo Thành phố đã nghỉ hưu (266 suất): (7.000.000 đồng/suất: tiền mặt 05 triệu đồng và quà 2 triệu đồng)	1.862.000.000	Bổ sung 14 suất và tăng mức quà hiện vật lên 2 triệu đồng
b. Hợp mặt, quà cho gia đình chính sách tiêu biểu: - 06 vợ Liệt sĩ tiêu biểu (tiền mặt 03 triệu đồng và quà 2 triệu đồng); - 47 con Liệt sĩ tiêu biểu (tiền mặt 1,8 triệu đồng).	114.600.000	Tăng mức quà hiện vật tặng 06 vợ Liệt sĩ lên 2 triệu đồng
c. Đi thăm, tặng quà 120 Bí thư chi bộ khu phố, ấp tiêu biểu: (4.000.000 đồng/suất, gồm: Tiền mặt 2 triệu đồng và quà 2 triệu đồng).	480.000.000	Bổ sung mới
4. Câu lạc bộ hưu trí Thành phố tổ chức họp mặt các đồng chí trung, cao cấp nghỉ hưu, ốm đau, bệnh tật (theo Công văn số 44-CV/CLB ngày 25/09/2023) :	140.520.000	
5. Chuẩn bị quà cho Lãnh đạo Trung ương và Lãnh đạo Thành phố đi thăm, chúc tết các đồng chí lão thành cách mạng, đơn vị cơ sở cách mạng và gia đình có công, hộ nghèo; tiếp đón các đoàn khách tỉnh, thành phố, các đơn vị lực lượng vũ trang, quân đội đến thăm chúc tết tại trụ sở cơ quan:	7.390.000.000	
a. Văn phòng Thành ủy mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo đi thăm, chức Tết theo Công văn số 11687-CV/VPTU ngày 17 tháng 11 năm 2023:	2.900.000.000	
- Quà loại 1 (lớn): 750 phần x 2.000.000 đồng/phần.	1.500.000.000	
- Quà loại 2 (vừa): 400 phần x 1.500.000 đồng/phần.	600.000.000	
- Quà loại 3 (nhỏ): 800 phần x 1.000.000 đồng/phần.	800.000.000	
b. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo đi thăm, chức Tết theo Công văn số 1026/HĐND-VP ngày 14 tháng 11 năm 2023:	490.000.000	
- Tiền quà và tiền mặt:	410.000.000	
- Dự phòng đột xuất:	80.000.000	
c. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố mua quà và chuẩn bị hậu cần cho Lãnh đạo thăm, chức Tết theo Công văn số 12275/VP-QTTV ngày 07 tháng 11 năm 2023:	4.000.000.000	
- Tiền quà và tiền mặt:	3.500.000.000	
- Dự phòng đột xuất:	500.000.000	
6. Ban Dân tộc Thành phố thăm, tặng quà các đồng chí Lão thành cách mạng, Bà Mẹ VNAH, Lãnh đạo Ban Hoa vận đã nghỉ hưu và người dân tộc thiểu số tiêu biểu (theo Công văn số 1061/BDT-CSDT ngày 29/9/2023) :	358.400.000	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
Lão thành Cách mạng, Nhân sỹ trí thức, Mẹ Việt Nam Anh hùng (07 người); a. nguyên lãnh đạo Ban Công tác người Hoa và Ban Dân tộc đã nghỉ hưu (11 người): (18 người x 2 triệu đồng, trong đó: quà là 0,8 triệu đồng).	36.000.000	
b. Đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu (39 người): (39 người x 1,3 triệu đồng, trong đó: quà là 0,8 triệu đồng).	50.700.000	
c. Thăm, tặng quà các gia đình ở tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Đồng Nai, huyện Củ Chi, Hóc Môn và các quận nội thành, gồm 110 gia đình và 11 cơ sở tín ngưỡng (mỗi gia đình, cơ sở tín ngưỡng 2 triệu đồng tiền mặt và dự toán thuê xe vận chuyển là 29,7 triệu đồng).	271.700.000	
7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (Công văn số 6715/MTTQ-BTT ngày 09/10/2023)	517.100.000	
a. Các vị nguyên là Thành viên Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam: Mức 4.500.000 đồng/suất, bằng mức chi Tết năm 2023; 35 người.	157.500.000	
- Số suất	35	
- Mức chi/suất	4.500.000	
b. Các vị nguyên là Thành viên Ủy ban Trung ương Liên minh các dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, các vị nhân sỹ trí thức, chức sắc tôn giáo, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác Mặt trận tổ quốc Thành phố: Mức 3.100.000 đồng/suất, bằng mức chi Tết năm 2023; 116 người.	359.600.000	
- Số suất	116	
- Mức chi/suất	3.100.000	
8. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố tổ chức thăm các thành viên Hội đồng Tư vấn và Tổ Thư ký Hội đồng Tư vấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội theo Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố (Theo Công văn số 1208/VNCPT-QLKH ngày 18/12/2023 và Công văn số 1229/VNCPT-QLKH ngày 22/12/2023 của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố):	134.000.000	
a. Thành viên Hội đồng Tư vấn:	125.000.000	
- Số suất	25	
- Mức chi/suất	5.000.000	
b. Thành viên Tổ Thư ký Hội đồng Tư vấn:	9.000.000	
- Số suất	3	
- Mức chi/suất	3.000.000	
II. QUÀ TẾT CHO ĐIỆN CSCC, DÂN NGHÈO VÀ BTXH:	643.193.300.000	
1. Quà tết cho điện chính sách có công:	413.274.100.000	317.281
a. Mức 1: 3.100.000 đồng/suất.	3.100.000	
Số suất	238	
Số tiền	737.800.000	
b. Mức 2: 1.700.000 đồng/suất.	1.700.000	
Số suất	951	
Số tiền	1.616.700.000	
c. Mức 3: 1.300.000 đồng/suất.	1.300.000	
Số suất	316.092	
Số tiền	410.919.600.000	
2. Cựu tù chính trị và tù binh chưa được hưởng chính sách (Văn bản số 123/BLL-2023 ngày 03/10/2023 của Ban Liên lạc Cựu tù chính trị và tù binh Thành phố):	144.000.000	
Mức quà (1.200.000 đồng/người):	1.200.000	
Số suất:	120	

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
<p>Quà tết cho hộ nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quyết định công nhận trong năm 2023, gồm: Số hộ nghèo được công nhận đầu năm 2023, hộ nghèo</p> <p>3. được bổ sung thường xuyên và định kỳ trong năm 2023 (kể cả những hộ cận nghèo chuyển sang hộ nghèo cuối năm 2023). Không tính số hộ nghèo giảm từ các nguyên nhân trong đợt rà soát thường xuyên và định kỳ năm 2023 như: Hộ tự nguyện rút tên khỏi Chương trình giảm nghèo, trùng hộ, hộ chết (hộ có thành viên trong gia đình đã chết và không còn ai trong hộ) và hộ chuyển đi nơi khác.</p>	26.777.500.000	
- Số suất:	21.422	
- Mức quà: (1.250.000 đồng/hộ)	1.250.000	
<p>4. Diện bảo trợ xã hội (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ):</p>	170.661.150.000	148.401
a. Diện trợ cấp xã hội thường xuyên:	71.868.100.000	
Số suất chi	62.494	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
b. Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên:	93.263.850.000	
Số suất chi (tại Quận, Huyện và TP Thủ Đức)	81.099	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
c. Diện mất sức lao động chuyển sang hưởng trợ cấp xã hội:	120.750.000	
Số suất chi	105	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
d. Người cao tuổi đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng:	5.408.450.000	
Số suất chi	4.703	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
<p>5. Diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:</p>	2.976.200.000	Bổ sung mới
<p>a. Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định đang cư trú tại huyện Cần Giờ theo quy định của Luật Cư trú:</p>	906.200.000	
Số suất chi	788	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
<p>b. Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên: sống đơn thân/neo đơn (là người có chồng, vợ, con, người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đã tử vong); hoặc sống độc thân (không chồng, vợ, có giấy xác nhận sống độc thân theo quy định Luật Hộ tịch) hiện sống một mình hoặc sống với người thân được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định:</p>	2.070.000.000	
Số suất chi	1.800	
Mức quà (đồng/người):	1.150.000	
<p>6. Diện trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố (không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ)</p>	8.267.350.000	7.189
a. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ, mồ côi người nuôi dưỡng:	7.691.200.000	
Số suất chi	6.688	
Mức quà (đồng/trẻ):	1.150.000	
<p>b. Trẻ em có cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với gia đình người thân: ông bà, cô, chú, anh, chị,...) thật sự khó khăn (cụ thể: có mức thu nhập bình quân đầu người/năm trong hộ bằng hoặc thấp hơn mức thu nhập theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thành phố quy định):</p>	216.200.000	Bổ sung mới

NỘI DUNG	Kế hoạch Tết Giáp Thìn năm 2024	Ghi chú
Số suất chi	188	
Mức quà (đồng/trẻ):	1.150.000	
<p>Trẻ em có cha hoặc mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống</p> <p>c. chung với gia đình người thân: ông bà, cô, chú, anh, chị,...) thật sự khó khăn (cụ thể: có mức thu nhập bình quân đầu người/năm trong hộ bằng hoặc thấp hơn mức thu nhập theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thành phố quy định):</p>	359.950.000	Bổ sung mới
Số suất chi	313	
Mức quà (đồng/trẻ):	1.150.000	
7. Hộ giữ rừng Cần Giờ có hoàn cảnh khó khăn (Công văn số 2165/TNXP-TC ngày 29/09/2023 của Lực lượng TNXP): 32 hộ x 1.500.000 đồng/hộ:	48.000.000	
8. Thăm 120 người có công, hộ nghèo, người cao tuổi tại các quận - huyện và thành phố Thủ Đức được Lãnh đạo Thành phố đi thăm. Mức quà 05 triệu đồng (gồm tiền mặt 3,5 triệu đồng + quà 1,5 triệu đồng/suất)	600.000.000	
9. Thăm, tặng 48 suất quà cho trẻ em mồ côi tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức được Lãnh đạo Thành phố thăm, chúc tết. Mức quà 05 triệu đồng (gồm tiền mặt 3,5 triệu đồng + quà 1,5 triệu đồng/suất)	240.000.000	
10 Kinh phí tặng tập thể Ủy ban nhân dân các phường/xã/thị trấn:	3.120.000.000	
- Số lượng:	312	
- Mức chi:	10.000.000	
11 Kinh phí tặng tập thể các Trạm y tế phường/xã/thị trấn	1.560.000.000	
- Số trạm y tế:	312	
- Mức chi (5.000.000 đồng/trạm)	5.000.000	
12 Kinh phí thăm các Ấp, khu phố tổ chức các hoạt động và chăm lo Tết:	15.525.000.000	
- Số lượng:	3.105	
- Mức chi:	5.000.000	
III. QUÀ TẾT CHO CBCCVC HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP (không bao gồm CBCC, VC, NLĐ tại đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động) (Số liệu theo Công văn số 6800/STC-HCSN ngày 04/10/2023 của Sở Tài chính và UBND các quận, huyện, thành phố Thủ Đức cung cấp):	249.044.400.000	
Mức quà (đồng/người):	1.800.000	
Số suất:	138.358	
Trong đó: - Khối Thành phố:	23.544	
- Khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức và phường, xã, thị trấn:	87.260	
- Khối ngành dọc Thành phố:	4.755	
- Khối ngành dọc quận, huyện và thành phố Thủ Đức:	22.738	
- SOS Làng Trẻ em Thành phố:	61	
TỔNG CỘNG (I + II + III)	915.133.295.000	

Tổng dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 là 915.133.295.000 đồng